

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2023

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ QUỐC PHÒNG - AN NINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2023 - năm bản lề của kế hoạch 5 năm 2021-2025 được triển khai thực hiện trong bối cảnh tình hình tiếp tục có nhiều khó khăn và bất lợi. Diễn biến phức tạp của tình hình địa chính trị thế giới; những điều chỉnh chính sách để ổn định kinh tế vĩ mô và kiềm chế lạm phát; hậu quả nặng nề do đại dịch Covid-19 để lại; biến đổi khí hậu ngày càng sâu sắc và thời tiết, khí hậu diễn biến cực đoan,... đã tác động tiêu cực đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu trên phạm vi cả nước và của tỉnh.

Quán triệt phương châm hành động của Chính phủ “*Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả*”; ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã thực hiện kịp thời các Nghị quyết của Trung ương, Kết luận của Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh; chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra. Nhờ vậy, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm của tỉnh có chuyển biến tích cực:

Theo thông báo của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trên địa bàn ước tính tăng 6,52% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất của 6 tháng đầu năm trong 4 năm trở lại đây. Với mức tăng trưởng này, Quảng Trị đứng thứ 24 của cả nước và thứ 7 trong khu vực Bắc Trung bộ và Duyên hải Miền Trung. Đây là tín hiệu rất tích cực và đáng phấn khởi về khả năng phục hồi và phát triển của nền kinh tế tỉnh.

Lãnh đạo tỉnh và các cấp, các ngành và địa phương đã tập trung quyết liệt để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, nhất là đối với các dự án động lực, các khâu đột phá và luôn tìm kiếm, tận dụng triệt để các cơ hội để hiện thực hóa các mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Chỉ số sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khá, đạt 10,68%, thể hiện đúng đắn định hướng phát triển đã đề ra. Sản xuất vụ Đông Xuân thắng lợi, được mùa toàn diện; tổng sản lượng lương thực có hạt ước tính đạt 17,27 vạn tấn, tăng 47,52% so với vụ Đông Xuân năm trước. Khu vực thương mại, dịch vụ tăng trưởng khá; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt gần 15.512 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ. Dịch vụ du lịch đã được phục hồi. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước tính đạt hơn 10.962, đạt 40,6% kế hoạch năm. Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 1.770

tỷ đồng, đạt 44% dự toán địa phương và 45% dự toán Trung ương. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục đào tạo, y tế, an sinh xã hội có nhiều tín hiệu tích cực, tiến bộ. Các ngày lễ lớn được tổ chức chu đáo, trọng thị và để lại ấn tượng tốt đẹp, nhất là các hoạt động kỷ niệm 50 năm ngày ra mắt Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam tại Cam Lộ, Quảng Trị. Quốc phòng - an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; tình đã tập trung chỉ đạo quyết liệt và chuẩn bị tốt cho 2 nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm là diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh và phòng thủ dân sự năm 2023. Quan hệ quốc tế và hợp tác kinh tế đối ngoại được chú trọng và đạt kết quả đáng phấn khởi.

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về kinh tế

1.1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Vụ Đông Xuân năm nay được mùa khá toàn diện; năng suất, sản lượng các loại cây trồng đều tăng mạnh so với vụ Đông Xuân năm trước; trong đó năng suất lúa ước tính đạt 61.5 tạ/ha, tăng 20,4 tạ/ha; sản lượng lúa đạt 160.823 tấn, tăng 50,2% so với vụ Đông Xuân năm trước. Diện tích cây lâu năm trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định với 31.417 ha. Chăn nuôi tiếp tục đà phục hồi, dịch bệnh được kiểm soát¹; sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 29.657,2 tấn, tăng 10,95% so với cùng kỳ năm trước². Sản xuất lâm nghiệp gặp khó khăn; hoạt động trồng rừng đạt kết quả khá, diện tích rừng trồng mới tập trung ước tính đạt 3.050 ha, tăng 30,3% so với cùng kỳ năm trước. Thời tiết thuận lợi; các địa phương tích cực vận động ngư dân vươn khơi, bám biển, bảo vệ chủ quyền biển đảo nên sản lượng thủy sản có tăng so với cùng kỳ năm trước; tổng sản lượng thủy sản ước tính đạt 17.725,6 tấn, tăng 4,46% so với cùng kỳ năm trước³.

1.2. Công nghiệp - Xây dựng

Sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi và phát triển nhờ ngành sản xuất, phân phối điện và chế biến, chế tạo; chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm ước tính tăng 10,68% so với cùng kỳ năm trước⁴, trong đó: ngành khai khoáng giảm 2,84%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,27%; sản xuất và phân phối điện tăng 26,9%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,36%⁵. Hoạt động sản xuất công nghiệp duy trì ổn định, nhịp độ tăng trưởng khá; đã tập trung hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thi công đối với các dự án đang triển khai đầu tư; giải quyết các vấn đề liên quan đến thủ tục pháp lý để hoàn thiện hồ sơ đàm phán giá điện đối

¹ Ước tính đến 30/6/2023, đàn trâu có 20.747 con, tăng 0,42% so với cùng thời điểm năm trước; đàn bò có 62.043 con, tăng 4,54%; đàn lợn có 243.718 con, tăng 32,70%; đàn gia cầm có 3.823,1 nghìn con, tăng 1,06%, trong đó: đàn gà 3.210,9 nghìn con, tăng 0,58%.

² Trong đó: thịt trâu 393,8 tấn, tăng 1,10%; thịt bò 1.604,8 tấn, tăng 1,50%; thịt lợn 18.452,3 tấn, tăng 12,50%; thịt gia cầm 8.963 tấn, tăng 9,37%. Sản lượng trứng gia cầm 23.987,4 nghìn quả, tăng 4,99%.

³ Trong đó: Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước tính đạt 3.751,9 tấn, tăng 6,43% so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng thủy sản khai thác ước tính đạt 13.973,7 tấn, tăng 3,95% so với cùng kỳ năm trước.

⁴ 6 tháng năm 2022 tăng 8,88%

⁵ Một số sản phẩm chủ yếu trong 6 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ năm trước tăng cao: thủy hải sản chế biến 2.650 tấn, tăng 129,44%; bia lon 11.333 nghìn lít, tăng 103,92%; gạch khối bằng bê tông 44.866 nghìn viên, tăng 95,46%; điện sản xuất 1.548 triệu Kwh, tăng 30,32%... Một số sản phẩm tăng thấp: nước máy 7.741 nghìn m³, tăng 8,68%; điện thương phẩm 374 triệu Kwh, tăng 6,67%; quần áo 16.055 nghìn cái, tăng 6,35%; gạch xây dựng bằng đất sét nung 73.256 nghìn viên, tăng 5,04%; tinh bột sắn 37.107 tấn, tăng 4,47%; dầu nhựa thông 731 tấn, tăng 4,28%; đá xây dựng 344.561 m³, tăng 3,21%; nước hoa quả, tăng 5.871 nghìn lít, tăng 3,05%...

với các dự án đã hoàn thành công tác xây lắp⁶. Ban hành Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 05/5/2023 về việc thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 27/4/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng được tăng cường⁷; chú trọng kiểm tra, kiểm định, quản lý chất lượng, an toàn thi công xây dựng. Công tác quản lý vật liệu xây dựng được triển khai đồng bộ, từ giai đoạn thăm dò, quy hoạch đến khai thác và đưa vào sử dụng trên công trường⁸. Quan tâm triển khai thực hiện khảo sát, xác định giá vật liệu xây dựng để kịp thời phục vụ công tác công bố giá vật liệu xây dựng năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

1.3. Thương mại - Dịch vụ

Hoạt động thương mại dịch vụ trong 6 tháng đầu năm đã phục hồi và phát triển trở lại. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 15.511,96 tỷ đồng tăng 18% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 13,16% (6 tháng đầu năm 2022 tăng 7,81%)⁹. Ước tính chỉ số giá tiêu dùng 6 tháng đầu năm tăng 4,3% so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động vận tải tăng trưởng khá cả về vận tải hành khách và hàng hoá so với cùng kỳ năm trước; Ước tính hành khách vận chuyển tăng 7,3%, hành khách luân chuyển tăng 8,1%; hàng hoá vận chuyển tăng 9,96%, hàng hoá luân chuyển tăng 8,96% so với cùng

⁶ Đến nay, phần còn lại của Dự án NMDG Hướng Linh 7 (16,8MW) và Dự án NMDG Hướng Hiệp 1 (25,5MW) đã hòa vào lưới điện quốc gia, vận hành thương mại với giá tạm tính bằng 50% giá được quy định tại Quyết định số 21/QĐ-BCT ngày 07 tháng 01 năm 2023 của Bộ Công Thương. Hai dự án đã cơ bản hoàn thành công tác xây lắp là Hướng Linh 3 (30MW) và Hướng Linh 4 (30MW) cũng đang thực hiện đàm phán giá điện với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), trong đó, Dự án NMDG Hướng Linh 3 đã cơ bản đáp ứng đầy đủ các thủ tục pháp lý để triển khai thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị trước khi đưa vào vận hành thương mại. Các dự án NMDG Tân Hợp (38MW), Hải Anh (40MW) và LIG Hướng Hóa 1 (48MW) cũng đã hoàn thành công tác lập báo cáo nghiên cứu khả thi, triển khai thiết kế sau thiết kế cơ sở, đang GPMB và mua sắm thiết bị để triển khai lắp đặt trong năm 2023. Đối với các Dự án NMDG còn lại (Hướng Phùng 1 - 30MW, LIG Hướng Hóa 2 - 48MW, TNC Quảng Trị 1 - 50MW, TNC Quảng Trị 2 - 50MW, Hướng Linh 5 - 30MW, Hướng Hiệp 2 - 30MW, Hướng Hiệp 3 - 30MW), chủ đầu tư cũng đang tập trung huy động nguồn vốn, triển khai các thủ tục pháp lý có liên quan nhằm đưa dự án vào vận hành thương mại, đáp ứng tiến độ đề ra.

⁷ Đã ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng và phân cấp, ủy quyền quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh; Công bố chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh; Giải pháp công bố giá; Xử lý các trạm BTS có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn; Về xây dựng công trình dân dụng có một hoặc nhiều công năng gồm: nhà ở thương mại; trụ sở, văn phòng làm việc; công trình thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kiểm tra các yếu tố hình thành giá vật liệu đất san lấp; Kiểm tra, rà soát và đầu tư xây dựng trường học, cơ sở y tế tại các khu đô thị, khu nhà ở, khu dân cư, khu công nghiệp và nhà vệ sinh công cộng tại trường học, đô thị; Tháo gỡ khó khăn cho các Doanh nghiệp trong Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh...

⁸ Ban hành các văn bản hướng dẫn việc cung cấp hồ sơ, thông tin phục vụ công tác công bố giá vật liệu xây dựng; Ban hành một số văn bản hướng dẫn các chủ đầu tư việc xác định giá vật liệu đất san lấp tại một số khu vực chưa có công bố giá; Tổ chức các đợt kiểm tra, khảo sát giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh với thành phần Đoàn kiểm tra gồm các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Phòng Cảnh sát Kinh tế - Công an tỉnh, Cục thuế tỉnh, Chi cục quản lý thị trường tỉnh, Hội Doanh nghiệp tỉnh và UBND huyện; Báo cáo, đề xuất UBND tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì tổ chức điều tra chỉ phí sản xuất, kinh doanh; kiểm soát các yếu tố hình thành giá đối với vật liệu đất san lấp của các đơn vị kê khai và tổng hợp danh sách các đơn vị, kết quả kiểm tra mức giá kê khai, để Sở Xây dựng có căn cứ thực hiện công bố giá theo đúng thời gian quy định

⁹ Trong đó: doanh thu bán lẻ hàng hóa ước tính đạt 12.440,23 tỷ đồng, chiếm 80,20% tổng mức và tăng 16,66% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước tính đạt 2.268,16 tỷ đồng, chiếm 14,62% tổng mức và tăng 30,45% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu du lịch lữ hành ước tính đạt 2,53 tỷ đồng, tăng 38,53%; Doanh thu dịch vụ khác ước tính đạt 801,04 tỷ đồng, chiếm 5,16% tổng mức và tăng 8,59% so với cùng kỳ năm trước.

kỳ năm trước¹⁰. Hoạt động xuất nhập khẩu có dấu hiệu chững lại; kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh ước đạt 426,7 triệu USD, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước; trong đó xuất khẩu đạt 70,92 triệu USD, giảm 49% so với cùng kỳ năm trước, nhập khẩu đạt 290,6 triệu USD, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động du lịch khởi sắc với việc triển khai các hoạt động kích cầu¹¹, tuyên truyền, quảng bá du lịch trên các phương tiện thông tin truyền thông. Hoạt động văn hóa, ẩm thực, vui chơi giải trí tại tuyến Phố đêm quảng trường Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh vào thứ 7 hàng tuần, đã thu hút hàng ngàn người dân và du khách tới trải nghiệm. Hoạt động kinh doanh lưu trú và du lịch lữ hành đã có những tín hiệu tích cực; Số lượt khách do các đơn vị lưu trú phục vụ ước tính đạt 438.822 lượt, tăng 3 lần so với cùng kỳ năm trước, trong đó: lượt khách ngủ qua đêm 298.700 lượt, tăng 3,5 lần; ngày khách lưu trú 443.370 ngày khách, tăng 3,2 lần. Số lượt khách do các đơn vị lữ hành phục vụ ước tính đạt 740 lượt, tăng 2 lần so với cùng kỳ năm trước; ngày khách do các đơn vị lữ hành phục vụ 1.400 ngày khách, tăng 2 lần. Tổng lượng khách du lịch trong 6 tháng đầu năm ước đạt 1.191.630 lượt (tăng 54,1% so với cùng kỳ năm 2022)¹².

1.4. Tài chính - ngân hàng

Tổng thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt: 1.770 tỷ đồng/DT 4.050 tỷ đồng, đạt 44% dự toán địa phương và 45% dự toán Trung ương, bằng 62% cùng kỳ năm 2022; trong đó: thu nội địa: 1.114 tỷ đồng, đạt 35% dự toán địa phương và đạt 36% dự toán Trung ương, bằng 48% cùng kỳ năm 2022; thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu: 530 tỷ đồng, đạt 82% dự toán địa phương và 82% dự toán Trung ương, bằng 170% so với cùng kỳ 2022. Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2023, ước thực hiện: 5.008,718 tỷ đồng, bằng 53% dự toán địa phương, đạt 54% dự toán Trung ương, bằng 114% so với cùng kỳ năm trước.

Các ngân hàng tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng của Chính phủ, của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; thị trường vàng, ngoại hối trên địa bàn ổn định. Đến nay, huy động vốn đạt 33.008 tỷ đồng, tăng 5,05% so với cuối năm 2022; tổng dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đạt 49.966 tỷ đồng, giảm 1,53% so với cuối năm 2022; nợ xấu, chiếm 0,7% tổng dư nợ.

1.5. Về huy động nguồn lực, công tác quy hoạch, triển khai các dự án kết cấu hạ tầng KT-XH trọng điểm; phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới

¹⁰ 6 tháng đầu năm 2022 tương ứng là +3,37%, +3,06%, +4,14%, +4,33%.

¹¹ Tổ chức Lễ ký kết Chương trình hợp tác giữa Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH Một thành viên (Saigontourist Group) và tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023 – 2025; tổ chức chương trình “Tri ân Thành Cổ - Sưởi ấm dòng sông lửa - Khám phá đảo tiên tiêu Cồn Cỏ”; triển khai thực hiện Thỏa thuận liên kết phát triển du lịch giữa thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và vùng Bắc Trung bộ mở rộng năm 2023. tổ chức thành công Lễ hội Văn hoá - Ẩm thực Việt Nam năm 2023 tại tỉnh Quảng Trị. Tham gia hoạt động liên kết phát triển du lịch 05 địa phương Quảng Nam - Đà Nẵng - Thừa Thiên Huế - Quảng Trị - Quảng Bình năm 2023; Phối hợp đón, phục vụ đoàn Famtrip Sở Du lịch thành phố Hồ Chí Minh đến khảo sát một số khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh, qua đó quảng bá các điểm du lịch của Quảng Trị đến khách du lịch khu vực phía Nam

¹² trong đó, khách quốc tế ước đạt 34.950 lượt và khách nội địa ước đạt 1.156.680 lượt. Khách lưu trú chuyên ngành ước đạt 407.920 lượt; khách tham quan ước đạt 783.710 lượt. Doanh thu xã hội ước đạt 1.022,4 tỷ đồng (tăng 52,3% so với cùng kỳ năm 2022), trong đó, doanh thu chuyên ngành ước đạt 371,6 tỷ đồng.

Cả hệ thống chính trị đã vào cuộc tích cực, quyết liệt trong vận động, thu hút, kêu gọi đầu tư; làm việc với các nhà đầu tư chiến lược về các dự án đầu tư trọng điểm. Tiếp tục triển khai xúc tiến đầu tư thông qua các hoạt động ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội¹³. Tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương xúc tiến, đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số dự án quan trọng¹⁴. Chỉ đạo rà soát tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm và các dự án chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh đã thu hút 20 dự án đầu tư với số vốn đăng ký là 2.833,16 tỷ đồng¹⁵. Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn 6 tháng đầu năm (giá hiện hành) ước tính đạt 10.962,3 tỷ đồng, giảm 9,56% so với cùng kỳ năm trước¹⁶.

Trên cơ sở danh mục các dự án trọng điểm đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định; UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt; các sở, ngành, địa phương tích cực hướng dẫn, đồng hành cùng các nhà đầu tư hoàn thành các thủ tục đầu tư và triển khai công tác giải phóng mặt bằng. Đến nay Khu bến cảng Mỹ Thủy cơ bản hoàn thành các thủ tục đầu tư và GPMB được 112ha/133,67ha giai đoạn 1 (đạt 83,8%) dự kiến thi công trong tháng 7/2023; Khu công nghiệp Quảng Trị chỉ còn thủ tục thẩm định Dự án ở Bộ Xây dựng và hoàn thành công tác GPMB 84,47/96,1ha (đạt 87,9%) để đảm bảo điều kiện khởi công trong Quý III/2023; Cao tốc Cam Lộ - Vạn Ninh khối lượng GPMB đạt 24,54/32,53km (đạt 75,4%); Cảng hàng không Quảng Trị đã hoàn thiện hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, đang trình Bộ Giao thông vận tải thẩm định; Cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo được Thủ tướng Chính phủ giao UBND tỉnh Quảng Trị làm cơ quan có thẩm quyền đăng lựa chọn nhà đầu tư quan tâm triển khai công tác khảo sát, nghiên cứu lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án; Phương án vận chuyển than đá từ Lào qua cửa khẩu La Lay về cảng Mỹ Thủy đã hoàn thành Báo cáo sơ bộ nhận diện dự án; đã báo cáo và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chấp thuận chủ

¹³ Tổ chức Seminar xúc tiến đầu tư các nhà đầu tư nước ngoài tại khu vực phía Nam; Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư bên lề với các đối tác Nhật Bản trong khuôn khổ Lễ kỷ niệm lần thứ 63 ngày sinh Nhật Hoàng; tham dự Hội nghị xúc tiến thương mại và đầu tư tỉnh Champasak, Lễ hội cà phê - trà và sản phẩm nông nghiệp cao nguyên Boloven, Lễ hội truyền thống đền Wat Phou từ ngày 01/2 đến 04/02/2023. Tổ chức các hoạt động gặp gỡ, tiếp xúc với các nhà đầu tư và doanh nghiệp đầu tư tại Thành phố Hồ Chí Minh để giới thiệu, quảng bá, xúc tiến đầu tư vào tỉnh Quảng Trị. Tổ chức chuyến công tác thăm và làm việc với Công ty Năng lượng Eni Việt Nam; Làm việc với Tập đoàn Phú Mỹ Hưng (Đài Loan) tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư tại Quảng Trị. Phối hợp với Công ty Cổ phần Tập đoàn Sakae Việt Nam xây dựng nội dung thực hiện hoạt động hỗ trợ công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch vào tỉnh Quảng Trị và các tỉnh Savannakhet, Salavan, Champasak -CHDCND Lào theo thỏa thuận Hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị và Tập đoàn Sakae Holdings; Tiếp đón và làm việc với Đoàn Tổng Lãnh sự Thái Lan tại Savannakhet, Lào thăm thăm một số dự án năng lượng tái tạo điển hình và tìm hiểu đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp của tỉnh Quảng Trị. Đón tiếp và làm việc với đại diện tổ chức Programma Uitzending managers (PUM) Hà Lan đến làm việc tại tỉnh Quảng Trị nhằm đẩy mạnh hoạt động hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo nội dung Biên bản ghi nhớ hợp tác ba bên giữa IPA Quảng Trị - Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Quảng Trị -PUM ký kết ngày 02/4/2022;

¹⁴ Trong đó, đáng chú ý là: Dự án Cảng hàng không Quảng Trị; bố trí 1.500 tỷ đồng từ NSTW để triển khai Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây; hỗ trợ vốn để thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 9 đoạn từ Quốc lộ 1A đến Cửa Việt trong năm 2021, Dự án Khu công nghiệp tỉnh Quảng Trị VSIP...

¹⁵ Trong đó: Ngoài KCN, KKT thu hút 17 dự án với số vốn là 1.537,59 tỷ đồng; Trong khu công nghiệp, khu kinh tế thu hút 03 dự án với số vốn đăng ký là 1.295,57 tỷ đồng. Một số dự án lớn như: Nhà máy sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời của Công ty CP Đầu tư và Phát triển QV Solar với tổng vốn đầu tư 968,96 tỷ đồng; Dự án Khu chăn nuôi lợn công nghệ cao của Công ty Công ty Cổ phần Thành Sen QT với tổng vốn đầu tư 204,66 tỷ đồng; Dự án Khu chăn nuôi lợn công nghệ cao của Công ty Công ty Cổ phần Thành Sen HT với tổng vốn đầu tư 204,65 tỷ đồng

¹⁶ Bao gồm: vốn khu vực nhà nước 2.170 tỷ đồng, chiếm 19,80% tổng vốn và giảm 10,77% so với cùng kỳ năm trước; vốn khu vực ngoài nhà nước 8.747,7 tỷ đồng, chiếm 79,80% và giảm 9,33%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 44,6 tỷ đồng, chiếm 0,40% và tăng 6,70%.

trương để triển khai các bước tiếp theo. UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án giao thông trên địa bàn tỉnh, nhất là các dự án trọng điểm như: Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây, Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ chí Minh nhánh Tây, Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, các công trình giao thông thuộc Dự án GMS, Dự án BIIG 2;... Tích cực tìm kiếm nguồn vốn để đầu tư thực hiện các dự án: Quốc lộ 15D, Nâng cấp Quốc lộ 9 đoạn ngã tư Sòng - Cửa Việt,...

Nhiệm vụ quy hoạch được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, nhất là việc lập Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đến nay đã hoàn thiện hồ sơ trình hội đồng thẩm định theo đúng quy định. Hoàn thành, phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đông Hà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; lập một số quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành quan trọng thời kỳ 2021-2030¹⁷. Công tác quản lý quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị được tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt, đảm bảo yêu cầu chất lượng và tiến độ. Công tác quản lý, phát triển nhà, thị trường bất động sản và hạ tầng kỹ thuật đô thị chủ động hơn và đã hoàn thành nhiều nội dung, nhiệm vụ quan trọng¹⁸; thành lập Hiệp hội Bất động sản tỉnh Quảng Trị và tổ chức thành công đại hội lần thứ 1; thực hiện cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản cho 55 cá nhân.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được chỉ đạo triển khai thực hiện¹⁹; tập trung huy động nguồn lực thực hiện chương trình với 3.522.210 triệu đồng²⁰. Chỉ đạo các địa phương đẩy nhanh tiến độ hoàn thành mục tiêu huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới²¹. Đến nay, toàn tỉnh đã có 69/101 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm tỷ lệ 68,3%), bình quân tiêu chí toàn tỉnh là 14,3 tiêu chí/xã (tăng 0,2 tiêu chí/ xã so với cuối năm 2022). Có 9 xã

¹⁷ Phê duyệt: Quy hoạch chung đô thị Lia, huyện Hướng Hóa tỉnh Quảng Trị đến năm 2045; Quy hoạch chung đô thị La Vang, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị đến năm 2045; Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị thương mại - dịch vụ Nam Đông Hà; Đề cương, nhiệm vụ và dự toán Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Trị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng khu vực ven biển tỉnh Quảng Trị đến năm 2045...

¹⁸ Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đề án cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; ban hành: Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 về Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về quy trình bảo trì và chi phí bảo trì các dự án áp dụng cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

¹⁹ Ban hành Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 về Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định về nội dung, mức hỗ trợ trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.; Ban hành các quyết định ủy quyền thẩm định, phê duyệt các dự án phát triển sản xuất; Ban hành các bộ tiêu chí xã, huyện, thôn bản xây dựng nông thôn mới; Kiện toàn Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh; Triển khai 6 Chương trình chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới; Tổ chức Hội nghị tháo gỡ khó khăn trong thực hiện các Chương trình MTQG

²⁰ Trong đó: Ngân sách trung ương là 123.693 triệu đồng (vốn ĐTPT là 95.860 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 27.833 triệu đồng); Ngân sách địa phương là 242.513 triệu đồng (ngân sách tỉnh là 70.000 triệu đồng, ngân sách cấp huyện là 129.007 triệu đồng, ngân sách cấp xã là 43.506 triệu đồng); Vốn lồng ghép từ các chương trình MTQG; các chương trình, dự án khác là 397.307 triệu đồng; Vốn tín dụng (doanh số cho vay) là 2.714.257 triệu đồng; Các tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ là 7.500 triệu đồng; Cộng đồng đóng góp và các nguồn huy động khác là 36.940 triệu đồng.

²¹ Tổ chức Hội nghị thẩm định xét công nhận cho 6 xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2022. Tập trung chỉ đạo 02 huyện Hải Lăng và Triệu Phong đạt chuẩn huyện nông thôn mới, huyện Cam Lộ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong năm 2023

đang hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ đề trình UBND tỉnh, Hội đồng thẩm định tỉnh tổ chức họp, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022²². Có 04 thôn đặc biệt khó khăn, thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã đạt chuẩn thôn nông thôn mới; có 45 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu; có 24 vườn hộ gia đình được công nhận vườn mẫu nông thôn mới.

1.6. Về cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp

Nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được tập trung chỉ đạo quyết liệt. Tuy nhiên, tổng điểm số PCI năm 2022 chỉ đạt 61,26 điểm (giảm 2,07 điểm so với năm 2021); xếp hạng thứ 59/63 tỉnh, thành phố trên cả nước (giảm 18 bậc). Trước tình hình đó, UBND tỉnh tổ chức hội nghị đánh giá, phân tích kết quả đạt được của các chỉ số này, thẳng thắn chỉ rõ những tồn tại, khuyết điểm và yếu kém; kịp thời ban hành Thông báo Kết luận, tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh ban hành Nghị quyết về cải thiện và nâng cao các chỉ số này trong năm 2023 và những năm tiếp theo. UBND tỉnh cũng đã tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đặc biệt là các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, điện gió, các dự án thuộc lĩnh vực ưu tiên xã hội hóa...²³.

Tiếp tục thực hiện rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục đăng ký kinh doanh dưới mức bình quân của cả nước; 100% hồ sơ được xử lý và trả kết quả đúng và trước thời hạn quy định; riêng đối với hồ sơ thành lập mới, đã được xử lý và trả hồ sơ dưới 2 ngày. Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh có 242 doanh nghiệp và 77 đơn vị trực thuộc với tổng vốn đăng ký là hơn 2.148 tỷ đồng, bằng về số doanh nghiệp đăng ký so với cùng kỳ năm 2022, số vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp đạt hơn 9,3 tỷ đồng. Tính đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh có 3.360 doanh nghiệp. Triển khai thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025²⁴. Việc sắp xếp, đổi mới các Công ty lâm nghiệp hiện tại đang chờ Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 về sắp xếp đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

2. Lĩnh vực xã hội

2.1. Giáo dục - Đào tạo

Tập trung chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới tại địa phương. Chỉ đạo hoàn thành chương trình và kế hoạch dạy học, kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh, tổng kết năm

²² Gồm: xã Cam Chính, Cam Nghĩa, Cam Thành, Cam Hiếu, Kim Thạch, Vĩnh Giang, Triệu Trạch, Triệu Đại và Triệu Trạch); riêng xã Hải Thượng mới nộp hồ sơ nên chưa tổ chức thẩm định thực tế.

²³ Ban hành Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh về ban hành chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh về Quy định Danh mục lĩnh vực và địa bàn khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023-2025; Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể HTX giai đoạn 2022-2025.

²⁴ Có 2 doanh nghiệp thực hiện thoái vốn nhà nước (Công ty cổ phần Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị: Thời gian hoàn thành trong giai đoạn 2022-2023; Công ty cổ phần Cảng Cửa Việt: Thời gian hoàn thành trong giai đoạn 2024-2025

học 2022 - 2023 đảm bảo Khung thời gian. Tích cực rà soát chuẩn bị về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tập huấn, bồi dưỡng giáo viên triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với lớp 4, lớp 8 và lớp 11 áp dụng năm học 2023 - 2024. Chuẩn bị tốt điều kiện thi tốt nghiệp THPT năm 2023 và xây dựng kế hoạch tuyển sinh các lớp đầu cấp.

Quy mô, mạng lưới trường, lớp học tiếp tục được tổ chức, sắp xếp lại từng bước hợp lý, đúng với quy định; toàn tỉnh hiện có 399 cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên²⁵, giảm 108 đơn vị sự nghiệp công lập so với trước khi tổ chức sáp nhập²⁶. Chú trọng nâng cao chất lượng chuyên môn ở các cấp học, ngành học, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục; đến nay, tổng số trường đạt chuẩn quốc gia là 195/367 (chỉ tính khối các trường công lập), đạt tỷ lệ 53,13%²⁷. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Triển khai Chương trình “Sóng và máy tính cho em” với tổng số 3 đợt đã trao 14.930 máy tính bảng cho học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn trên địa bàn tỉnh.

Công tác huy động học sinh đến trường, phổ cập giáo dục - xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực. Đến nay toàn tỉnh duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3; phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 1²⁸. Chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn được duy trì ổn định và có bước phát triển mới, kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hoá cấp quốc gia được tổ chức tại tỉnh có 54 thí sinh dự thi, 32 học sinh đạt giải²⁹; ngoài ra đạt kết quả cao tại Cuộc thi KHKT cấp quốc gia năm 2023 và Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” quốc gia lần thứ V, năm học 2022 - 2023, kết quả dự án “*Thiết kế môn hình ảo Thành Cổ Quảng Trị phục vụ giáo dục và du lịch*” của nhóm học sinh Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn đạt giải Nhất.

2.2. Y tế

Tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh đang được kiểm soát³⁰. Tiếp tục triển khai tiêm chủng vắc xin Covid-19 theo kế hoạch³¹. Tình hình dịch bệnh khác trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, các bệnh lưu hành được phát hiện sớm và xử lý kịp thời nên hạn chế lây lan.

²⁵ Trong đó có 378 cơ sở giáo dục công lập

²⁶ Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có 38 trung tâm ngoại ngữ, tin học tư thục, 13 tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học và 15 đơn vị tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

²⁷ Trong đó: Mầm non có 97/147 trường, đạt tỷ lệ 65,99%; Tiểu học có 33/67 trường, đạt tỷ lệ 49,25%; Trung học cơ sở có 25/42 trường, đạt tỷ lệ 59,52%; Trung học phổ thông có 10/24 trường, đạt tỷ lệ 41,67%; Phổ thông có nhiều cấp học 30/87 trường, đạt tỷ lệ 34,48%.

²⁸ Toàn tỉnh có 02 xã Mức độ 1 (xã Húc huyện Hướng Hóa, xã Đakrông huyện Đakrông); 29 xã Mức độ 2; 94 xã Mức độ 3; 01 huyện đạt Mức độ 1 (huyện Đakrông); 04 huyện đạt Mức độ 2; 05 huyện đạt Mức độ 3.

²⁹ 09 giải Nhì, 09 giải Ba và 14 giải Khuyến khích

³⁰ Từ ngày 15/12/2022 đến 30/5/2023: toàn tỉnh ghi nhận 491 Trường hợp mắc COVID-19, có 01 Trường hợp tử vong. Tổng số bệnh nhân hiện đang điều trị tại các cơ sở y tế là 27 trường hợp, không có trường hợp có triệu chứng nặng; tổng số bệnh nhân hiện đang điều trị tại nhà là 46 trường hợp

³¹ Đến nay số người từ 18 tuổi trở lên đã hoàn thành mũi cơ bản là 435.534 người, đạt 98,5%; số người tiêm mũi nhắc lại lần 1 là 348.483 người, đạt 78,9%; số người tiêm mũi bổ sung là 46.444 người, đạt 10,5%; số người tiêm mũi nhắc lại lần 2 đạt 82,7%. Số người từ 12 - dưới 18 tuổi đã hoàn thành mũi cơ bản là 61.806 người, đạt 97,6%; số người tiêm mũi nhắc lại lần 1 là 32.977 người, đạt 52,1%. Số người từ 5 -dưới 12 tuổi được tiêm mũi 1 là 55.313 người. đạt 69,3%; số người được tiêm 02 mũi là 45.545 người, đạt 57,1%

Tiếp tục duy trì tốt hoạt động khám, chữa bệnh tại các đơn vị khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh³². Triển khai hoạt động tiêm chủng mở rộng cho trẻ em; Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ thực hiện đến hết tháng 6/2023 ước đạt 26,1%.

Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm trên địa bàn được tăng cường³³. Tổ chức thanh tra, kiểm tra về vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên Đán, trước, trong và sau các lễ hội... Trong 6 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm tại huyện Triệu Phong, tăng 01 vụ so với cùng kỳ năm trước; làm 48 người bị ngộ độc, không có trường hợp tử vong.

2.3. Văn hoá, Thể thao

Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, các địa phương triển khai thực hiện công tác trang trí khánh tiết, tuyên truyền cổ động trực quan chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng năm 2023³⁴, đặc biệt Lễ hội Văn hoá - Âm thực Việt Nam năm 2023 tại tỉnh Quảng Trị thu hút trên 30 ngàn lượt khách; bên cạnh đó, có 2,8 triệu lượt tương tác trên mạng xã hội đã thể hiện hiệu quả và sức lan toả của sự kiện. Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng văn hóa cơ sở, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và gia đình.

Thể thao quần chúng phát triển sâu rộng trong mọi đối tượng với nhiều hình thức đa dạng và phong phú³⁵. Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, giai đoạn 2021-2030” tiếp tục thu hút sự tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân. Tiếp tục quan tâm công tác tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng vận động viên; tập trung các môn thể thao thành tích cao có thế mạnh của tỉnh³⁶.

2.4. Lao động, Thương binh và Xã hội

Tập trung đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động, đào tạo nghề; đã giải quyết việc làm cho là 7.275 lao động, đạt 60,6% so với kế hoạch³⁷; tuyển sinh và đào tạo nghề 3.190 học viên³⁸.

Công tác giảm nghèo bền vững được chỉ đạo và triển khai đồng bộ, hiệu quả. Tích cực triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, giao chỉ tiêu và thực hiện công tác giảm nghèo; ban hành Kế hoạch thực hiện

³² Trong 6 tháng đầu năm: Số lượt khám bệnh: 375.915 lượt, số lượt điều trị nội trú: 60.142 lượt, số lượt điều trị ngoại trú: 58.102 lượt, số lượt xét nghiệm: 870.572 lượt, số lượt chụp X-Quang: 110.905 lượt, số lượt siêu âm: 95.524 lượt, số lượt điện tim: 60.101 lượt, số lượt CT: 11.405 lượt

³³ Tính đến ngày 25/5/2023: toàn tỉnh đã thành lập 273 đoàn. Qua kiểm tra 4.137 lượt cơ sở, ghi nhận có 3.177 lượt cơ sở được kiểm tra đạt yêu cầu (chiếm tỷ lệ 76,79%) và 960 lượt cơ sở có vi phạm (chiếm tỷ lệ 23,21%); Phạt tiền 18 cơ sở với tổng số tiền 56.118.500 đồng.

³⁴ chào mừng Kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và mừng Xuân Quý Mão năm 2023; Lễ hội thống nhất non sông Kỷ niệm 48 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước và Kỷ niệm 51 năm Ngày giải phóng tỉnh Quảng Trị; Kỷ niệm 69 năm Ngày chiến thắng Điện Biên Phủ; Kỷ niệm 133 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh... Đặc biệt là các hoạt động kỷ niệm 50 năm ngày ra mắt Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam tại Cam Lộ, Quảng Trị.

³⁵ 6 tháng đầu năm 2023: Tỷ lệ người dân tập luyện TDTT thường xuyên đạt: 37,2% dân số; Tỷ lệ gia đình tập luyện TDTT đạt: 27,9% tổng số hộ dân; Số câu lạc bộ TDTT: 855 câu lạc bộ và điểm tập TDTT; Số liên đoàn và hội thể thao: 3.

³⁶ Tham gia thi đấu 5 giải thể đạt 33 huy chương các loại (5HCV, 11HCB, 17HCB) 6...

³⁷ Trong đó: làm việc trong tỉnh 2.936 lao động; ngoài tỉnh 3.195 lao động; làm việc ở nước ngoài 1.144 lao động

³⁸ Trong đó: Cao đẳng 10 học viên; Trung cấp 430 học viên; Sơ cấp và đào tạo thường xuyên dưới 03 tháng 2.750 học viên

Chương trình năm 2023 và Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2023; tổng hợp kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2023.

Công tác thương binh - liệt sỹ và người có công tiếp tục được quan tâm³⁹. Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, công khai, minh bạch và kịp thời các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng⁴⁰. Đến nay, tổng số đối tượng người có công và thân nhân hưởng trợ cấp hàng tháng là 17.230 đối tượng, với số tiền chi trả hàng tháng 29.692 triệu đồng.

Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo chu đáo đời sống vật chất và tinh thần các tầng lớp nhân dân, nhất là người có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn, hộ nghèo, người dân bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, đồng bào vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số và miền núi⁴¹. Tổng hợp nắm tình hình đời sống của nhân dân trên địa bàn tỉnh, phân bổ 1.063,065 kg gạo từ nguồn dự trữ quốc gia hỗ trợ cho nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, thực hiện các chế độ, chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội; tổng số đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp hàng tháng đến nay là 46.387 đối tượng, với số tiền chi trả hàng tháng 24.901 triệu đồng.

Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện⁴². Tăng cường các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước và xâm hại trẻ em. Triển khai các hoạt động truyền thông về trẻ em và bình đẳng giới⁴³.

2.5. Tình hình dân tộc, miền núi

Tình hình kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phát triển ổn định, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng; sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Tình hình an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; không có các vụ khiếu kiện tập thể và tranh chấp đất đai trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác tuyên truyền vận động, phổ biến các chính sách của Đảng và nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số luôn được quan tâm, chú trọng và xuyên suốt. Chương trình

³⁹ Trong 5 tháng đầu năm 2023 đã tiếp nhận, thẩm định, giải quyết chế độ, chính sách 1.076 hồ sơ người có công với cách mạng, trong đó: 108 hồ sơ hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng; 430 hồ sơ hưởng trợ cấp ưu đãi một lần; 538 hồ sơ khác. Trả lời 12 đơn thư của công dân về chính sách người có công. Thực hiện cấp 131 giấy báo tin mộ liệt sỹ theo đề nghị của thân nhân gia đình liệt sỹ; ban hành 26 quyết định xác định danh tính hài cốt liệt sỹ còn thiếu thông tin

⁴⁰ Trao tặng 26.493 suất quà, kinh phí quà tặng 8.073,6 triệu đồng. Ngân sách tỉnh và ngân sách huyện, xã trao tặng 7.138 suất quà, kinh phí quà tặng 2.744,9 triệu đồng⁴⁰. Kinh phí xã hội hóa trao tặng cho 3.376 suất quà cho gia đình người có công, với kinh phí quà tặng là 3.077 triệu đồng. Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ VZOZE GLOBAL trao tặng 30 suất quà, trị giá 01 triệu đồng/suất cho 30 đối tượng thương binh nặng hạng 1/4 và thân nhân liệt sỹ có hoàn cảnh khó khăn tại địa bàn TP Đông Hà

⁴¹ Chi tết tại Báo cáo số 178/BC-SLĐTBXH ngày 25/01/2023 của Sở Lao động - TB&XH về tổng hợp tình hình tặng quà Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

⁴² Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tăng cường các biện pháp phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023.

⁴³ Cấp phát tờ rơi tuyên truyền Bình đẳng giới tại 15 xã, phường (thuộc địa bàn các huyện: Gio Linh, Vĩnh Linh, Hải Lăng và thị xã Quảng Trị); Tổ chức lớp tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác Bình đẳng giới năm 2023 tại thành phố Đông Hà...

mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được thực hiện đồng bộ⁴⁴.

Đến nay, toàn vùng có 100% xã, thôn bản có điện lưới quốc gia; 98,7% hộ sử dụng điện; 100% xã được phủ sóng truyền hình; 100% xã có đường giao thông đến trung tâm xã được cứng hóa; 77% số thôn, bản ấp có đường giao được cứng hóa đến trung tâm xã; 100% xã có trạm y tế đạt chuẩn quốc gia; 100% số xã có trường tiểu học, 75% số xã có trường trung học cơ sở, 38 trường đạt chuẩn Quốc gia; tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số đúng độ tuổi bậc tiểu học đạt 95%, bậc THCS đạt 96%; Tỷ lệ xã có nhà văn hóa là 40,4%; tỷ lệ thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng đạt 88%.

3. Khoa học - Công nghệ

Công tác nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất được chú trọng⁴⁵. Công tác phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh được quan tâm thực hiện⁴⁶.

Công tác triển khai thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 được triển khai thực hiện có hiệu quả⁴⁷ như hoạt động kỉ niệm Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới 26/4; Tập trung hỗ trợ xác lập, quản lý, khai thác và phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản, thế mạnh của tỉnh. Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ “Xác lập quyền chỉ dẫn địa lý “Chè vàng Quảng Trị” cho các sản phẩm chè vàng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” và đã tổ chức Lễ công bố văn bằng bảo hộ Chỉ dẫn địa lý “Chè Vàng Quảng Trị”.

Công tác quản lý công nghệ và thị trường công nghệ, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ; hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo⁴⁸. Triển khai có hiệu quả Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021- 2030.

4. Tài nguyên - Môi trường

⁴⁴ Đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Phân bổ kinh phí Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 1 2021-2025 (vốn ĐTPT) và năm 2022.

⁴⁵ 6 tháng đầu năm 2023, đã tổ chức các Hội đồng KH&CN tư vấn đánh giá, thẩm định thuyết minh, kiểm tra, nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và cấp cơ sở đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả. Hướng dẫn quy trình hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN năm 2023 cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 63/2021/NQHĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026

⁴⁶ Tổ chức vòng thi chung kết, trao giải cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2022” và phát động cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2023”. Tham dự Hội thảo “Nghiên cứu hoàn thiện chính sách về cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung, tổ chức hỗ trợ thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo” tại Thành phố Đà Nẵng và Hội thảo “Thúc đẩy hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo khu vực phía Bắc và Bắc Trung Bộ” tại tỉnh Nghệ An.

⁴⁷ Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ “Xác lập quyền chỉ dẫn địa lý “Chè vàng Quảng Trị” cho các sản phẩm chè vàng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” và đã tổ chức Lễ công bố văn bằng bảo hộ Chỉ dẫn địa lý “Chè Vàng Quảng Trị”

⁴⁸ Tư vấn hỗ trợ ươm tạo, đáp ứng điều kiện để thành lập doanh nghiệp KH&CN cho 02 đơn vị (Hợp Tác Xã Dược Liệu Trường Sơn và Công ty TNHH Định Sơn - Cao Dược Liệu Mai Thị Thủy).

Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cho 09/10 đơn vị cấp huyện. Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đợt 01 và đợt 02 năm 2023 đối với các khu đất do Trung tâm PTQĐ tỉnh quản lý với số tiền trúng đấu giá là 26,5 tỷ đồng. Đang tiếp tục tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đợt 02 năm 2023.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng để triển khai các dự án trên địa bàn tỉnh; thành lập ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng cấp tỉnh với 05 tổ công tác⁴⁹ nhằm bám sát, đôn đốc và giải quyết các vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm của tỉnh. Đối thoại với nhân dân về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, hướng dẫn giải quyết chính sách cho 11 vụ việc về bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Tiếp tục rà soát và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tính từ đầu năm đến nay, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho 7 dự án với tổng số tiền 13,9 tỷ đồng. Ngăn chặn và xử lý nghiêm tình trạng khai thác trái phép khoáng sản, tài nguyên nước.

Phê duyệt 13 báo cáo đánh giá tác động môi trường, 12 báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường. Tất cả các hồ sơ đều được thực hiện đúng quy trình, rút ngắn thời gian thực hiện. Tích cực hỗ trợ các địa phương phê duyệt hồ sơ môi trường dự án các khu tái định cư phục vụ dự án đường cao tốc Bắc - Nam đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ. Tổ chức rà soát đôn đốc 09 cơ sở xử lý ô nhiễm môi trường; báo cáo và công khai kết quả phản ánh về đường dây nóng; giải quyết và phối hợp giải quyết 04 ý kiến kiến nghị của cử tri. Tiếp nhận và xử lý thẩm định 06 hồ sơ kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu. Tiếp tục thực hiện các hoạt động tuyên truyền về môi trường⁵⁰.

5. Về công tác đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phòng, chống tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo

5.1. Công tác cải cách hành chính và tổ chức xây dựng chính quyền

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm chỉ đạo như thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh; đề xuất ký cam kết cải thiện chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương với chủ tịch UBND tỉnh. Ngay sau khi có kết quả về chỉ số PAPI và cải cách hành chính, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan có liên quan tổ chức Hội nghị phân tích, đánh giá kết quả các chỉ số năm 2022 và đề xuất các giải pháp cải thiện, nâng cao các Chỉ số trong năm 2023.

Công tác tổ chức bộ máy, biên chế được triển khai quyết liệt⁵¹; thực hiện rà soát Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ

⁴⁹ Tổ công tác số 01: Dự án Khu công nghiệp Quảng Trị, Khu bến cảng Mỹ Thủy; Tổ công tác số 02: Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây; Tổ công tác số 03: Cao tốc Cam Lộ - Vạn Ninh; Tổ công tác số 04: Đường tránh phía đông thành phố Đông Hà; Tổ công tác số 05: Cảng hàng không Quảng Trị

⁵⁰ Tổ chức các hoạt động tuyên truyền Ngày Môi trường thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, ngày Đại dương thế giới (08/6) năm 2023; Tổ chức hội nghị tuyên truyền tập trung cho cộng đồng dân cư ven biển nâng cao kiến thức pháp luật về lĩnh vực biển đảo.

⁵¹ Giao chỉ tiêu biên chế công chức, số người làm việc và hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức hội năm 2023; giao chỉ tiêu lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các trường mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2023. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch biên chế công chức, số người làm việc, biên chế hội và hợp đồng lao động năm 2024. Hướng dẫn các cơ quan, tổ

quan chuyên môn cấp tỉnh⁵² cấp huyện⁵³. Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP); kiện toàn 04 BCD, Hội đồng cấp tỉnh⁵⁴. Phê duyệt Đề án vị trí việc làm của 03 cơ quan, đơn vị⁵⁵. Xây dựng điều chỉnh vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đôn đốc các cơ quan, đơn vị xây dựng Đề án đẩy mạnh phân cấp trong quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

Triển khai hiệu quả công tác quản lý, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và chính sách tiền lương. Rà soát danh sách đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc diện phải sắp xếp và không phải sắp xếp giai đoạn 2023-2030 theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

5.2. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng

Công tác thanh tra, kiểm tra được tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra; các đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tiến hành 100 cuộc thanh tra, kiểm tra, trong đó có 35 cuộc thanh tra hành chính và 65 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra đã chấn chỉnh công tác quản lý, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực; phát hiện vi phạm về kinh tế 1.475,31 triệu đồng, kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước là 1.212,02 triệu đồng và xử lý khác về kinh tế là 263,29 triệu đồng.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ với tổng số 546 lượt/580 người/482 vụ việc⁵⁶. Hiện nay, các vụ việc được các cơ quan có thẩm quyền thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng được tăng cường, đã ban hành mới 150 văn bản liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng theo các lĩnh vực phải công khai quy định tại điều Mục 1, Chương II, Luật Phòng, chống tham nhũng. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước ở Trung ương và địa phương luôn được UBND tỉnh quan tâm, quán triệt chỉ đạo gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; đã tổ chức 13 lớp tuyên truyền về phòng chống tham nhũng cho 695 lượt người. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định; đã thực hiện 26

chức hành chính xác định lộ trình tinh giản biên chế công chức từ năm 2024-2026 thuộc khối chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh

⁵² Trường Trung cấp nghề GTVT, Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động thuộc Sở GTVT; Ban QLDA ĐTXD khu kinh tế thuộc BQLKKT; Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông, Trung tâm Giống Nông nghiệp thuộc Sở NN&PTNT; Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo thuộc Sở KH&CN.

⁵³ Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp các huyện Hải Lăng, Cam Lộ, Triệu Phong, Hướng Hóa, Gio Linh, Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp và Dịch vụ công ích thị xã Quảng Trị, Ban Quản lý dự án, Phát triển Quỹ đất và cụm công nghiệp, du lịch biển huyện Vĩnh Linh.

⁵⁴ Gồm: Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Quảng Trị, Ban An toàn giao thông tỉnh, Hội đồng Quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Trị.

⁵⁵ Thẩm định Đề án vị trí việc làm Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên biển đảo Côn Cỏ, vị trí việc làm của cơ quan Sở Giao thông vận tải, Sở Nội vụ.

⁵⁶ Trong đó: Tiếp thường xuyên: 409 lượt/443 người/372 vụ việc; Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng: Thủ trưởng tiếp: 1.383 kỳ/131 lượt/126 người/104 vụ; Ủy quyền tiếp: 06 kỳ/06 lượt/11 người/06 vụ tiếp

cuộc kiểm tra về công khai, minh bạch trong hoạt động, góp phần vào việc phòng ngừa tham nhũng phát sinh.

6. Về hoạt động đối ngoại

Thực hiện tốt công tác lễ tân đối ngoại, tham gia đón tiếp và làm việc với các đoàn khách quốc tế khi đến thăm và làm việc tại địa phương. Từ đầu năm đến nay, đã tổ chức 04 đoàn công tác của tỉnh với 49 lượt người đi công tác, làm việc ở nước ngoài⁵⁷; tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư bên lề với các đối tác Nhật Bản trong khuôn khổ Lễ kỷ niệm lần thứ 63 ngày sinh Nhật Hoàng; phối hợp với Công ty Cổ phần Tập đoàn Sakae Việt Nam xây dựng nội dung thực hiện hoạt động hỗ trợ công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch vào tỉnh Quảng Trị và các tỉnh Savannakhet, Salavan, Chămpasak - CHDCND Lào theo thỏa thuận Hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị và Tập đoàn Sakae Holdings...

Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai các hoạt động ngoại giao phát triển kinh tế và các nhiệm vụ do Bộ Ngoại giao, Tỉnh ủy giao thực hiện; triển khai thực hiện Kế hoạch Hội nhập quốc tế tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 và năm 2023.

Tiếp tục thực hiện công tác vận động, quản lý các chương trình, dự án Phi Chính phủ nước ngoài. Đến nay, đã vận động được 14 dự án, viện trợ phi dự án Phi Chính phủ nước ngoài mới phục vụ nhu cầu khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh, phát triển kinh tế-xã hội, xóa đói giảm nghèo tại địa phương. Tổng giá trị cam kết đạt 11.882.768,56 USD.

Công tác thông tin đối ngoại được triển khai hiệu quả, tập trung vào các nội dung: như tham dự, tổ chức các hội nghị quảng bá kinh tế, triển lãm sản phẩm; cung cấp thông tin, sản phẩm giới thiệu về tiềm năng, lợi thế, nhu cầu của địa phương và tình hình hợp tác với các đối tác.

7. Về hoạt động thông tin, truyền thông; phát triển kinh tế số, xã hội số

Mạng lưới bưu chính viễn thông luôn đảm bảo an toàn an ninh, thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Đảng, chính quyền các cấp. Tỷ lệ hạ tầng phủ sóng di động theo thôn, bản, khu phố (2G, 3G, 4G) đạt trên 98%⁵⁸; Toàn tỉnh hiện có 208 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, Bán kính phục vụ bình quân 2,381 km/1 điểm phục vụ; số dân được phục vụ 3.018 người/1 điểm phục vụ⁵⁹. Nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu tỉnh (LGSP) tiếp tục được duy trì và khai thác hiệu quả; đã kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); trực liên thông văn bản quốc gia (VDXP). Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh tiếp tục được duy trì và khai thác hiệu quả; đã tích hợp nhiều dịch vụ như giám sát hành chính công, giám sát an toàn giao thông và an ninh

⁵⁷ Trong đó: tháng 3/2022 có 01 đoàn công tác của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy (02 người) tháp tùng đoàn Chủ tịch Nước đi thăm chính thức Singapore và tháng 5/2022 có 01 đoàn công tác của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy (02 người) tháp tùng đoàn Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đi thăm chính thức nước CHDCND Lào

⁵⁸ Trên địa bàn có 1.188 vị trí trạm BTS với 2.722 trạm 2G, 3G, 4G (816 trạm 2G, 759 trạm 3G, 1.147 Trạm 4G) của 04 doanh nghiệp viễn thông di động (Viettel, VNPT, MobiFone, Vietnammobile).

⁵⁹ Trong đó: 85 bưu cục cấp 1, 2, 3 và điểm phục vụ, khách hàng lớn; 114/125 xã, phường có điểm BĐ-VHX; 9 điểm phục vụ hình thức khác (6 kho Bưu chính; 3 thùng thư công cộng độc lập); 113/125 xã, phường, thị trấn và 9/10 huyện, thị, thành phố có báo đến trong ngày (riêng huyện đảo Cồn Cỏ).

trật tự công cộng, giám sát y tế, giáo dục, thông tin kinh tế xã hội tỉnh, cảnh báo môi trường.

Đến nay, Cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị đã cung cấp 1.618 dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 760 dịch vụ công trực tuyến một phần và 858 dịch vụ công trực tuyến toàn trình. 100% các Sở, Ban ngành và địa phương có trang thông tin điện tử cung cấp thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp. 100% văn bản quy phạm pháp luật, hơn 90% văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh được cập nhật trên trang thông tin điện tử của tỉnh. Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh đã kết nối với Trung tâm giám sát quốc gia về chính phủ số (EMC) và đã chuyển đổi sang công nghệ IPv6. Hệ thống văn phòng điện tử đã được triển khai đồng bộ đến 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ văn bản được gửi qua mạng giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh ước đạt trên 98% (trừ những văn bản mật hoặc tuyệt mật). 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (trừ văn bản mật) và 100% văn bản nội bộ của các sở ban ngành, địa phương được thực hiện dưới dạng điện tử. Hệ thống thư điện tử công vụ được triển khai đồng bộ tại tất cả các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ cán bộ, công chức của tỉnh được cấp hộp thư điện tử công vụ đạt 100%; tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc ước đạt trên 70%. Hệ thống hội nghị truyền hình tiếp tục được duy trì⁶⁰.

Tăng cường phát triển kinh tế số, phát triển thương mại điện tử⁶¹, phát triển xã hội số⁶². Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực in, xuất bản, phát hành; hoạt động thông tin đối ngoại.

8. Quốc phòng - An ninh, trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được củng cố và tăng cường. Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai kịp thời, đảm bảo đúng kế hoạch. Lực lượng vũ trang đã thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng, các ngày lễ, Tết trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác giao quân năm 2023 đạt 100% chỉ tiêu. Công tác chuẩn bị cho diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh

⁶⁰ Gồm 10 điểm được triển khai lắp đặt tại Văn phòng UBND tỉnh (điểm cầu trung tâm) và 09 Văn phòng UBND cấp huyện (điểm cầu vệ tinh). Đến nay, 100% xã, phường, thị trấn đã được hỗ trợ triển khai HNTH kết nối 2 chiều từ Chính phủ về cấp xã

⁶¹ Toàn tỉnh có 737 doanh nghiệp công nghệ số, đến nay 100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có triển khai nền tảng hóa đơn điện tử. Ngoài sàn thương mại điện tử của tỉnh (quangtritrade.gov.vn), Quảng Trị hiện có 3.757 sản phẩm được đưa lên các sàn thương mại điện tử Voso và Postmart (đứng thứ 6/19 tỉnh thành trong khu vực), với 15.979 giao dịch thương mại điện tử được thực hiện trên các sàn thương mại điện tử này; có 112.606 hộ sản xuất nông nghiệp được đào tạo kỹ năng số; tỷ lệ hộ sản xuất nông nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử đạt 55% (xếp thứ 4/19 tỉnh thành trong khu vực). 100% cơ sở khám chữa bệnh và 100% các trường học, cơ sở giáo dục đảm bảo các điều kiện và chấp nhận thanh toán học phí, phí, lệ phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt...

⁶² Mật độ thuê bao Internet/100 dân đạt 19 thuê bao; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet ước đạt 70%; tỷ lệ người sử dụng Internet (cố định và di động) đạt trên 97%; tỷ lệ người sử dụng điện thoại di động ước đạt trên 92%. Dịch vụ mạng di động 4G tiếp tục được phát triển; tổng số trạm thu phát sóng điện thoại di động 4G đang hoạt động trên địa bàn tỉnh là 1.147 trạm; ngoài ra còn có 816 trạm 2G và 759 trạm 3G vẫn đang hoạt động. Cổng thông tin phản ánh hiện trường tỉnh giúp người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền và được các cơ quan chức năng xử lý kịp thời, được dư luận xã hội đánh giá cao, nhiều người dân tương tác (Từ 01/01/2023 đến ngày 30/5/2023: Đã tiếp nhận và điều hành xử lý: 124 phản ánh. Trong đó, đã xử lý hoàn thành: 104 (trong hạn: 64 ; quá hạn: 40), đang xử lý: 12 (trong hạn: 07; quá hạn: 05), đã hủy: 08)

và diễn tập phòng thủ dân sự được tập trung chỉ đạo quyết liệt, đúng tiến độ. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, các lực lượng đã chủ động phối hợp chặt chẽ để nắm chắc tình hình địa bàn. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới và biển đảo. Trong 6 tháng đầu năm 2023, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 75 vụ, làm chết 36 người và làm bị thương 66 người. So với cùng kỳ năm 2022: Giảm 15 vụ (-16,7%); giảm 16 người chết (-30,8%); giảm 05 người bị thương (-7,0%).

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, tồn tại

Hoạt động sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn; giá nguyên, nhiên liệu tăng dẫn đến phí vận tải tăng; một số doanh nghiệp sản xuất sản phẩm không có đơn hàng hoặc đơn hàng giảm phải ngừng hoạt động hoặc sản xuất cầm chừng. Hoạt động xuất nhập khẩu có dấu hiệu chững lại; trong đó kim ngạch xuất khẩu giảm mạnh so với cùng kỳ. Giá thức ăn chăn nuôi đang ở mức cao, giá bán sản phẩm chăn nuôi ở mức thấp. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt thấp so với dự toán và so với cùng kỳ năm trước, nhất là các khoản thu về đất. Giải ngân đầu tư công còn chậm; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn nhiều trường hợp phức tạp, khó khăn kéo dài; nguồn đất đắp phục vụ xây dựng công trình thiếu hụt. Một số dự án hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp tham gia đầu tư. Một số dự án đầu tư từ nguồn vốn ngoài nhà nước triển khai chậm. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giảm 9,56% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh những năm qua vẫn ở mức trung bình thấp; các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công có sự biến động thất thường. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy và học tại một số địa bàn, cấp học chưa đáp ứng được yêu cầu.

2. Nguyên nhân

Về khách quan, những khó khăn, hạn chế có nguyên nhân lớn nhất là do tình hình thế giới phức tạp, khó lường tạo ra những thách thức rất lớn đối với kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng tiêu cực, bất lợi đến hoạt động thương mại, tín dụng, đầu tư và tăng trưởng kinh tế. Nền kinh tế cả nước và của tỉnh đang trong quá trình phục hồi sau đại dịch Covid-19; năng lực nội tại, khả năng chống chịu, thích ứng với các tác động bên ngoài còn hạn chế, nhất là đối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, xuất khẩu, bất động sản,... Hệ thống pháp luật đang trong quá trình hoàn thiện, còn một số điểm còn mâu thuẫn, bất cập; việc chông chéo giữa các quy hoạch vừa ảnh hưởng rất lớn đến việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư; vừa làm cho công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, phức tạp. Nhiều chính sách, giải pháp đã ban hành, nhưng cần thời gian để triển khai, đi vào cuộc sống.

Về chủ quan, một số sở ngành, địa phương phản ứng chính sách còn chậm, chưa kịp thời phát hiện, tham mưu tháo gỡ, xử lý các khó khăn, vướng mắc; chưa phối hợp chặt chẽ hoặc chưa chủ động xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền. Một số khó khăn trong bồi thường, giải phóng mặt bằng, nguồn đất đắp, tiếp cận các nguồn vốn, thị trường đầu tư chưa được giải quyết dứt điểm, đặc biệt là những tồn tại, hạn chế trong quản lý đất đai, quản lý quy hoạch. Một số

nhà đầu tư không thực hiện dự án hoặc chỉ mới triển khai một vài hạng mục nhỏ của dự án do khó khăn về nguồn lực và vướng mắc các thủ tục pháp lý còn chông chéo, chưa rõ ràng, khó thực hiện nhưng chưa có các giải pháp hiệu quả, tạo đột phá. Sự phối hợp giữa các cơ quan, địa phương trong giải quyết một số nhiệm vụ còn lúng túng, thiếu đồng bộ nên hiệu quả chưa cao. Tính tiên phong gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hạn chế, trình độ, năng lực chưa đáp ứng yêu cầu, ý thức công vụ, tinh thần trách nhiệm chưa cao, ngại đổi mới, sợ trách nhiệm.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh tiếp tục có nhiều khó khăn, thách thức do diễn biến phức tạp của tình hình địa chính trị thế giới; hậu quả nặng nề của thiên tai, dịch bệnh làm bộc lộ ngày càng rõ và sâu sắc hơn những tồn tại, hạn chế vốn có của nền kinh tế. Để đạt mục tiêu tăng trưởng 6,5-7% của năm 2023 là thách thức lớn, cần sự chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Các ngành, các cấp thực hiện tốt công tác dự báo, chủ động chỉ đạo, điều hành hiệu quả, linh hoạt, thích ứng với tình hình mới và các tình huống phát sinh; tham mưu triển khai đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ đã được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đề ra⁶³ đồng thời thực hiện đạt kết quả cao đối với các nhóm giải pháp sau đây:

1. Tổ chức thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chính sách, giải pháp điều hành của Chính phủ về tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát.

Các sở, ban ngành và địa phương tập trung theo dõi, nắm bắt, phân tích và dự báo các diễn biến lớn, bất ngờ có thể xảy ra để chủ động, quyết liệt xử lý theo thẩm quyền; kịp thời kiến nghị HĐND, UBND tỉnh để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Ủy ban nhân dân cấp huyện khẩn trương hoàn thành việc thành lập và tổ chức hoạt động hiệu quả Tổ công tác đặc biệt để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả cho doanh nghiệp trong đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

Tiếp tục thực hiện tốt chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Trung ương. Ưu tiên tín dụng hỗ trợ phục hồi tăng trưởng, nhất là Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi để người dân và doanh nghiệp tiếp cận tín dụng ngân hàng. Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục triển khai các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính

⁶³ Chương trình Công tác số 53-CTr/TU ngày 11/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2023 và Công văn số 148/UBND-TH ngày 13/01/2022 của UBND tỉnh; Chương trình công tác trọng tâm năm 2023 của UBND tỉnh; Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, Kết luận số 372-KL/TU ngày 06/12/2022 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 80/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Quyết định của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Chỉ thị của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 trên địa bàn tỉnh

phủ. Đẩy mạnh xử lý nợ xấu; tăng cường các giải pháp nhằm đảm bảo cung ứng tiền và công tác thanh toán.

2. Tập trung thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu

2.1. Về nông, lâm nghiệp, thủy sản

Tổ chức sản xuất Vụ Hè - Thu và Thu Đông 2023 thắng lợi. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật; triển khai, nhân rộng phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn; đẩy mạnh phát triển phong trào sản xuất hữu cơ, sạch, an toàn thực phẩm, nông nghiệp tuần hoàn; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả. Tăng cường công tác chỉ đạo sản xuất, chú trọng các biện pháp lý quản lý dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Thực hiện tốt công tác dự báo, nhận định tình hình để chỉ đạo sản xuất, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu. Chủ động các giải pháp quản lý đê điều, an toàn hồ đập, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; chuẩn bị tốt hiện trường cho mùa vụ trồng rừng. Ban hành quy trình trồng rừng gỗ lớn áp dụng trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy rừng. Quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng và trồng rừng thay thế. Tích cực hướng dẫn, hỗ trợ, quản lý, khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh, chú trọng việc chống khai thác IUU; hướng dẫn ngư dân nắm bắt mùa vụ, ngư trường để vươn khơi bám biển, khai thác đúng vùng, đúng tuyến và không vi phạm vùng biển nước ngoài. Đẩy mạnh liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ và chế biến; huy động lồng ghép các nguồn lực để đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, tăng cường hỗ trợ đưa các sản phẩm nông sản lên sàn thương mại điện tử...

2.2. Về công nghiệp, xây dựng

Tập trung hỗ trợ, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án năng lượng tái tạo đã được cấp chủ trương đầu tư sớm đưa vào vận hành, phát điện thương mại. Hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án điện gió đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực. rà soát các dự án phát triển công nghiệp năng lượng đã được phê duyệt tại Quy hoạch điện VIII. Thực hiện hiệu quả Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh năm 2023. Đẩy mạnh tiết kiệm điện và bảo đảm cung cấp điện an toàn, ổn định trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng. Tổ chức hiệu quả hoạt động khuyến công, quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng các cụm công nghiệp, tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất công nghiệp tại khu vực nông thôn phát triển, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn. Quản lý chặt chẽ năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, chứng chỉ hành nghề của cá nhân. Tăng cường kiểm tra chất lượng công trình, công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường tại các công trình xây dựng. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực vật liệu xây dựng; kiểm tra chất lượng các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được nhập khẩu, sản xuất, lưu thông và đưa vào sử dụng trong các công trình xây dựng trên địa bàn.

2.3. Về thương mại, dịch vụ

Tiếp tục thu hút, xúc tiến đầu tư các trung tâm dịch vụ logistics, các trung tâm kho vận trên tuyến Hành lang Kinh tế Đông - Tây phục vụ lưu thông hàng

hóa hai chiều giữa các nước ASEAN. Chú trọng thu hút đầu tư, hình thành trung tâm dịch vụ logistic trên cơ sở khai thác lợi thế của tuyến cao tốc Cam Lộ -Túy Loan liên kết với tuyến Quốc lộ 9 nối cảng Cửa Việt và Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo. Tích cực thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới, khai thác hiệu quả Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào. Triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu quốc tế Lao Bảo và La Lay. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU ngày 25/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Đề án phát triển du lịch Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 194/KH-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-HĐND của HĐND tỉnh “Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2030”; Kế hoạch phát triển du lịch nông nghiệp nông thôn. Hoàn thành Đề án thí điểm xây dựng các mô hình phát triển du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Tăng cường các hoạt động xúc tiến, quảng bá, liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh trong và ngoài nước. Tập trung phát triển một số sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng của Quảng Trị.

3. Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm; Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới.

Tập trung hoàn thành và triển khai Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050; tiếp tục hoàn thiện các loại quy hoạch thời kỳ 2021-2030 theo quy định của pháp luật. Xác định rõ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng là nút thắt quan trọng trong triển khai dự án để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả, sớm bàn giao mặt bằng phục vụ triển khai các công trình, dự án. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ dứt điểm các khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy hoạch; thu hồi đất; chuyển đổi mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng; đất san lấp, công bố giá vật liệu xây dựng,... nhằm đẩy mạnh giải ngân đầu tư công; quyết tâm giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023. Tranh thủ thời cơ, huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư để đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án hạ tầng quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước và nguồn vốn do các bộ, ngành Trung ương quản lý.

Đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông trọng điểm: thi công cảng Mỹ Thủy; trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đầu tư Quốc lộ 15D đoạn từ cao tốc Cam Lộ - La Sơn đến đường Hồ Chí Minh nhánh Tây theo phương thức đối tác công tư và giao UBND tỉnh là cơ quan có thẩm quyền triển khai thực hiện Dự án, đồng thời làm việc với các Bộ, Ngành Trung ương để thúc đẩy tiến độ triển khai 20 km (đoạn nối Quốc lộ 1A với cao tốc Cam Lộ - La Sơn và đoạn từ đường Hồ Chí Minh nhánh Tây đến cửa khẩu quốc tế La Lay); làm việc với Trung ương để tiếp tục đầu tư thực hiện Dự án Nâng cấp Quốc lộ 9 đoạn ngã tư Sông đến Cửa Việt; chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án băng tải than; tập trung khởi công Dự án sân bay Quảng Trị;...

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách về nhà ở trên địa bàn tỉnh; chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội cho đối tượng học sinh, sinh viên, người có thu nhập thấp tại các đô thị. Từng bước quản lý thị trường bất động sản, xây dựng các biện pháp nhằm minh bạch hoá hoạt động giao dịch, kinh doanh bất động sản trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, kiểm tra trật tự xây dựng, trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh.

Rà soát, hỗ trợ các địa phương hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; triển khai thực hiện nhanh, đồng bộ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh..

4. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp

Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp. Hỗ trợ, đồng hành, tạo điều kiện để các nhà đầu tư tổ chức triển khai thực hiện các dự án đúng tiến độ. Duy trì kết quả đã đạt được về việc rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục đăng ký kinh doanh dưới mức bình quân của cả nước. Định kỳ tổ chức Hội nghị đối thoại giữa UBND tỉnh với doanh nghiệp, đối thoại chuyên đề về tài nguyên môi trường, thuế, bảo hiểm... nhằm kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; phát huy hiệu quả mô hình cà phê doanh nhân; hiệu quả công tác tham vấn doanh nghiệp, tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia vào góp ý chính sách, pháp luật có liên quan tại tỉnh. Quyết liệt triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện và nâng cao chỉ số PCI và phấn đấu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023 tăng bậc so với năm 2022. Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025; Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025. Hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa; đẩy nhanh tiến độ thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần; phát triển kinh tế tư nhân.

5. Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ thu chi ngân sách, phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023

Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp điều hành tài chính - ngân sách địa phương những tháng cuối năm 2023 và các giải pháp khai thác nguồn thu ngân sách, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất dự toán thu NSNN năm 2023. Điều hành dự toán chi ngân sách địa phương chủ động, chặt chẽ, bám sát dự toán được giao và theo tiến độ thu ngân sách; hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán, tiết kiệm và sắp xếp lại các nhiệm vụ chi ngân sách, dành nguồn chi cho công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai; đảm bảo nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Đẩy mạnh sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh. Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện đẩy nhanh tiến độ hoàn thành thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư, giải phóng mặt bằng để sớm giao đất các dự án cho nhà đầu tư thuê. Sở Tài chính chỉ đạo Công ty Xổ số Kiến thiết Quảng Trị đẩy mạnh tiến độ thu nguồn vốn xổ số kiến thiết.

6. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, đổi mới toàn diện giáo dục - đào tạo; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ

Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh. Gắn kết chặt chẽ giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp; kết nối hiệu quả cung - cầu lao động, đẩy mạnh hợp tác giữa Trung tâm Dịch vụ việc làm, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong đào tạo và giải quyết việc làm sau đào tạo.

Chỉ đạo tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 tại tỉnh an toàn, nghiêm túc, hiệu quả, đúng quy chế; thực hiện tốt công tác chuẩn bị khai giảng năm học mới 2023 - 2024. Tích cực triển khai thực hiện và chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 4, lớp 8, lớp 11 năm học 2023 - 2024; hoàn thành việc biên soạn, thẩm định và phát hành tài liệu Giáo dục địa phương lớp 4, lớp 8, lớp 11; tiếp tục bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên theo Chương trình GDPT 2018. Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông; tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục. Xây dựng xã hội học tập; nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; triển khai Luật Giáo dục 2019. Thực hiện tốt Kế hoạch của UBND tỉnh về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; các chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; phát triển tài sản trí tuệ; các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống. Kiện toàn Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh giai đoạn 2020-2025. Đẩy mạnh phát triển thị trường khoa học và công nghệ, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; các cuộc kiểm tra, thanh tra trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ,...

7. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động tuyên truyền cổ động, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ, ngày kỷ niệm của quê hương, đất nước trong năm⁶⁴. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong

⁶⁴ Ban hành Kế hoạch tổ chức Lễ hội Vì Hòa bình. Tổ chức Liên hoan nghệ thuật quần chúng Rừng xanh vang tiếng Ta Lư lần thứ V năm 2023; Liên hoan Câu lạc bộ gia đình hạnh phúc tỉnh Quảng Trị năm 2023; Tổ chức

trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam, giai đoạn 2016-2030; cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Hoàn thiện hệ thống đào tạo vận động viên các môn thể thao thế mạnh của tỉnh, tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác huấn luyện và đào tạo vận động viên.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của nhân dân; công tác phòng, chống dịch COVID-19 và các bệnh truyền nhiễm khác trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh truyền thông vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, đạt kế hoạch đề ra; thực hiện các chương trình, đề án về dân số và phát triển. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về hành nghề y dược tư nhân; kết hợp quân dân y trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân và các lực lượng vũ trang.

Thực hiện có hiệu quả chương trình việc làm bền vững, chính sách lao động, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội. Đôn đốc các đơn vị, doanh nghiệp tổ chức thực hiện các quy định về tiền lương, tiền thưởng, phòng ngừa tranh chấp lao động, lãn công, đình công. Ban hành Kế hoạch đào tạo nghề cho người lao động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định về định mức chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp dưới 03 tháng. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án và giải pháp giảm nghèo; chế độ, chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng. Triển khai thực hiện các hoạt động kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh- Liệt sỹ; công tác trẻ em và bình đẳng giới; công tác phòng, chống tệ nạn xã hội...

Tiếp tục quan tâm chăm lo và tổ chức thực hiện tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chương trình, đề án của Chính phủ và chính sách địa phương đối với vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo.

8. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Đẩy nhanh tiến độ khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng phục vụ sản xuất

Chú trọng công tác lập, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Đẩy nhanh tiến độ khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng phục vụ xây dựng cơ bản. Tập trung chỉ đạo thi hành các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch đã ban hành thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng và đấu giá quyền sử dụng đất; thực hiện đồng bộ, các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ GPMB thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ các chủ đầu tư, doanh nghiệp hoàn thiện các thủ tục liên quan đến cấp phép các mỏ đất đã đấu giá trong năm 2022 và tổ chức

đầu giá quyền khai thác khoáng sản trong năm 2023, đặc biệt là các mỏ đất phục vụ các dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và phổ biến pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Chú trọng công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật, sử dụng lãng phí các nguồn tài nguyên. Các chỉ tiêu về lĩnh vực môi trường được thực hiện hoàn thành theo đúng kế hoạch đề ra.

9. Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; thực hiện tốt công tác sắp xếp tổ chức bộ máy; giải quyết kịp thời đúng pháp luật đơn thư khiếu nại, tố cáo

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính; Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm 2023 và giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030. Đôn đốc việc thực hiện cam kết của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương với UBND tỉnh về công tác CCHC, cải thiện và nâng cao các chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS. Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Đôn đốc, thẩm định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng Kế hoạch biên chế công chức, số người làm việc năm 2024; thẩm định Đề án điều chỉnh vị trí việc làm của các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Kiên quyết luân chuyển đối với cán bộ sợ sai, đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi công vụ; bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung. Triển khai thực hiện Nghị quyết 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 và các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022-2025 và giai đoạn 2026-2030.

Hoàn thành đúng tiến độ và nội dung Kế hoạch thanh tra năm 2023. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, xử lý sau thanh tra; tập trung giải quyết có hiệu quả đơn thư, khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc tồn đọng, kéo dài. Thực hiện tốt thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm và thanh tra các vụ việc do Chủ tịch UBND tỉnh giao. Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân định kỳ và đột xuất. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra kết quả công tác tiếp công dân và xử lý, giải quyết đơn; kiên quyết xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền trực tiếp giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thường xuyên rà soát các vụ việc đông người, tồn đọng, phức tạp, kéo dài để đưa vào diện theo dõi, đôn đốc giải quyết dứt điểm, không được né tránh, đùn đẩy trách nhiệm cho cấp trên, cấp dưới. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản về phòng chống tham nhũng. Tổ chức và thực hiện việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức và người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định.

10. Thực hiện tốt công tác đối ngoại; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn

Tiếp tục triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế, kinh tế đối ngoại. Kêu gọi, vận động các tổ chức quốc tế, tổ chức, dự án phi chính phủ nước ngoài, các

nhà tài trợ quốc tế triển khai các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển. Tăng cường quản lý biên giới và hợp tác với Lào, công tác thông tin đối ngoại, lãnh sự, đối ngoại nhân dân và người Việt Nam ở nước ngoài.

Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương; hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh và diễn tập phòng thủ dân sự năm 2023; chủ động các phương án ứng phó, phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Các lực lượng vũ trang nắm chắc tình hình để kịp thời xử lý các tình huống, không để bị động, bất ngờ, đảm bảo vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Tăng cường đấu tranh trấn áp các loại tội phạm; ngăn chặn, kiểm soát người dân xuất cảnh trái phép ra nước ngoài làm thuê; thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông, chống lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè và phòng chống cháy nổ, nhất là các khu vực có nguy cơ cao. Kiểm tra, rà soát các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông và “siết chặt quản lý hoạt động kinh doanh vận tải”; kiểm tra tải trọng xe; công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, quản lý hành lang đường bộ

11. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông; phát triển kinh tế số, xã hội số

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền. Tăng cường đảm bảo an ninh mạng, an ninh thông tin và hạ tầng kỹ thuật thông tin và truyền thông. Triển khai các hoạt động chào mừng ngày chuyển đổi số quốc gia và tỉnh Quảng Trị (10/10). Tiếp tục triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch về ngầm hoá, chỉnh trang, làm gọn cáp thông tin giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục khai thác có hiệu quả Cụm thông tin đối ngoại tại Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, Cửa khẩu Quốc tế La Lay; sản xuất phim, xuất bản các ấn phẩm, tài liệu phục vụ công tác thông tin đối ngoại. Khai thác và đăng tải nội dung phong phú, hấp dẫn cho Cổng Thông tin đối ngoại Quảng Trị. Tăng cường khai thác các nền tảng mạng xã hội phục vụ cho công tác thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh của tỉnh trên môi trường Internet.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh xin báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./. *ce*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH. *vu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng